

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 28 tháng 01 năm 2021

Số: 141 /STC-QLNS

V/v cung cấp thông tin báo cáo
tài chính Chương trình MTQG xây
dựng nông thôn mới năm 2020.

Kính gửi: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Điện Biên

Sở Tài chính nhận được Văn bản số 17/VPĐP ngày 26/01/2021 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới về việc cung cấp thông tin báo cáo tài chính Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020, với chức năng nhiệm vụ được giao Sở Tài chính cung cấp số liệu như sau:

1. Quyết định phân bổ vốn

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, Sở Tài chính đã chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020.

2. Nguồn vốn

Tổng nguồn vốn Trung ương hỗ trợ trực tiếp:

- Vốn đầu tư: 589.710.000.000 đồng (bao gồm vốn kéo dài năm 2019 chuyển sang năm 2020: 43.510.000.000 đồng và vốn đầu tư năm 2020: 460.300.000.000 đồng.

- Vốn sự nghiệp: Nguồn kinh phí trung ương bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020: 85.900 triệu đồng

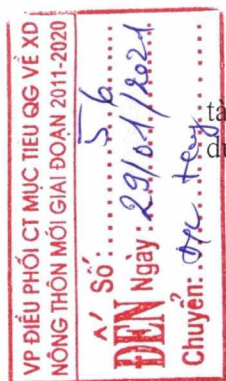
3. Tình hình thực hiện

Tính đến thời điểm 31/12/2020 tổng nguồn vốn đã thực hiện được: 532.633.776.563 đồng (theo số liệu báo cáo Tabmis) đạt 90% so với dự toán Trung ương hỗ trợ trực tiếp.

- Vốn đầu tư: 457.128.448.046 đồng đạt 91% kế hoạch giao.

- Vốn sự nghiệp: 75.505.328.517 đồng đạt 88% kế hoạch giao.

(Có phụ lục kèm theo)



Trên đây là báo cáo tài chính Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 (Nguồn vốn NSTW), Sở Tài chính gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, QLNS: *je*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tiến Dũng



CÁC THÔNG TIN TÀI CHÍNH TỪ HỆ THỐNG TABMIS TỈNH ĐIỆN BIÊN
 Kỳ báo cáo năm 2020, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
 (Kèm theo Công văn số 141 /STC-QLNS ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán					Giải ngân năm 2020		
		Tổng số	Tổng vốn đầu tư	Vốn được kéo dài năm 2019 chuyển sang năm 2020	Vốn đầu tư năm 2020	Vốn sự nghiệp năm 2020	Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp
A	B	1=2+5	2=3+4	3	4	5	6=7+8	7	8
	Tổng số	589.710.000.000	503.810.000.000	43.510.000.000	460.300.000.000	85.900.000.000	532.633.776.563	457.128.448.046	75.505.328.517
1	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới						286.639.995	-	286.639.995
2	Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội						464.658.019.453	457.128.448.046	7.529.571.407
2.1	Quốc phòng						-		
2.2	An ninh, trật tự an toàn xã hội						-		
2.3	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề						11.975.178.249	11.975.178.249	
2.4	Khoa học và công nghệ						-		
2.5	Y tế, dân số và gia đình						-		
2.6	Văn hóa, thông tin						53.133.457.847	53.133.457.847	
2.7	Phát thanh, truyền hình, thông tấn						6.963.186.407		6.963.186.407
2.8	Thể dục, thể thao						3.809.787.948	3.809.787.948	
2.9	Bảo vệ môi trường						-		
2.10	Các hoạt động kinh tế						388.710.024.002	388.210.024.002	500.000.000
2.11	Các hoạt động của các cơ quan QLNN, Đảng, Đoàn thể						66.385.000		66.385.000
2.12	Bảo đảm xã hội						-		
2.13	Tài chính và hoạt động khác						-		
3	Các nội dung về đào tạo nghề nông thôn, bồi dưỡng cán bộ HTX phục vụ PTSX gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn nâng cao thu nhập người dân						11.915.588.248	-	11.915.588.248
3.1	Quốc phòng						-		
3.2	An ninh, trật tự an toàn xã hội						-		
3.3	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề						7.177.520.748		7.177.520.748
3.4	Khoa học và công nghệ						-		
3.5	Y tế, dân số và gia đình						-		
3.6	Văn hóa, thông tin						-		
3.7	Phát thanh, truyền hình, thông tấn						-		
3.8	Thể dục, thể thao						-		
3.9	Bảo vệ môi trường						266.346.000		266.346.000
3.10	Các hoạt động kinh tế						4.449.321.500		4.449.321.500
3.11	Các hoạt động của các cơ quan QLNN, Đảng, Đoàn thể						22.400.000		22.400.000

TT	Nội dung	Dự toán					Giải ngân năm 2020		
		Tổng số	Tổng vốn đầu tư	Vốn được kéo dài năm 2019 chuyển sang năm 2020	Vốn đầu tư năm 2020	Vốn sự nghiệp năm 2020	Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp
3.12	Bảo đảm xã hội						-		
3.13	Tài chính và hoạt động khác						-		
4	Các nội dung về hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn nâng cao thu nhập người dân						36.177.698.795	-	36.177.698.795
4.1	Quốc phòng						-		
4.2	An ninh, trật tự an toàn xã hội						-		
4.3	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề						667.521.000		667.521.000
4.4	Khoa học và công nghệ						-		
4.5	Y tế, dân số và gia đình						-		
4.6	Văn hóa, thông tin						561.780.000		561.780.000
4.7	Phát thanh, truyền hình, thông tấn						-		
4.8	Thể dục, thể thao						-		
4.9	Bảo vệ môi trường						-		
4.10	Các hoạt động kinh tế						34.513.570.795		34.513.570.795
4.11	Các hoạt động của các cơ quan QLNN, Đảng, Đoàn thể						434.827.000		434.827.000
4.12	Bảo đảm xã hội						-		
4.13	Tài chính và hoạt động khác						-		
5	Phát triển giáo dục ở nông thôn						1.452.071.098	-	1.452.071.098
5.1	Quốc phòng						-		
5.2	An ninh, trật tự an toàn xã hội						-		
5.3	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề						1.452.071.098		1.452.071.098
5.4	Khoa học và công nghệ						-		
5.5	Y tế, dân số và gia đình						-		
5.6	Văn hóa, thông tin						-		
5.7	Phát thanh, truyền hình, thông tấn						-		
5.8	Thể dục, thể thao						-		
5.9	Bảo vệ môi trường						-		
5.10	Các hoạt động kinh tế						-		
5.11	Các hoạt động của các cơ quan QLNN, Đảng, Đoàn thể						-		
5.12	Bảo đảm xã hội						-		
5.13	Tài chính và hoạt động khác						-		
6	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn						1.289.516.000	-	1.289.516.000
6.1	Quốc phòng						-		
6.2	An ninh, trật tự an toàn xã hội						-		
6.3	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề						-		
6.4	Khoa học và công nghệ						-		
6.5	Y tế, dân số và gia đình						-		
6.6	Văn hóa, thông tin						441.870.000		441.870.000

TT		Nội dung	Dự toán				Giải ngân năm 2020			
			Tổng số	Tổng vốn đầu tư	Vốn được kéo dài năm 2019 chuyển sang năm 2020	Vốn đầu tư năm 2020	Vốn sự nghiệp năm 2020	Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp
6.7	Phát thanh, truyền hình, thông tấn							-		
6.8	Thể dục, thể thao							-		
6.9	Bảo vệ môi trường							-		
6.10	Các hoạt động kinh tế						847.646.000			847.646.000
6.11	Các hoạt động của các cơ quan QLNN, Đảng, Đoàn thể							-		
6.12	Bảo đảm xã hội							-		
6.13	Tài chính và hoạt động khác							-		
7	Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề						7.741.202.336	-		7.741.202.336
7.1	Quốc phòng							-		
7.2	An ninh, trật tự an toàn xã hội							-		
7.3	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề							-		
7.4	Khoa học và công nghệ							-		
7.5	Y tế, dân số và gia đình							-		
7.6	Văn hóa, thông tin						705.870.000			705.870.000
7.7	Phát thanh, truyền hình, thông tấn							-		
7.8	Thể dục, thể thao							-		
7.9	Bảo vệ môi trường						4.295.890.100			4.295.890.100
7.10	Các hoạt động kinh tế						2.739.442.236			2.739.442.236
7.11	Các hoạt động của các cơ quan QLNN, Đảng, Đoàn thể							-		
7.12	Bảo đảm xã hội							-		
7.13	Tài chính và hoạt động khác							-		
8	Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân						2.137.152.000	-		2.137.152.000
8.1	Quốc phòng							-		
8.2	An ninh, trật tự an toàn xã hội							-		
8.3	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề						1.000.000.000			1.000.000.000
8.4	Khoa học và công nghệ							-		
8.5	Y tế, dân số và gia đình							-		
8.6	Văn hóa, thông tin							-		
8.7	Phát thanh, truyền hình, thông tấn							-		
8.8	Thể dục, thể thao							-		
8.9	Bảo vệ môi trường							-		
8.10	Các hoạt động kinh tế						170.952.000			170.952.000
8.11	Các hoạt động của các cơ quan QLNN, Đảng, Đoàn thể						966.200.000			966.200.000

[illegible]